

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố về triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số điển hình tại các cơ quan nhà nước Thành phố (Kế hoạch số 310/KH-UBND); Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch Chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội;
- Triển khai đảm bảo 100% các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt;
- 100% các hệ thống thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật;
- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nền tảng kết nối dữ liệu của Thành phố. Vận hành hiệu quả trung tâm điều hành giáo dục thông minh thành phố Hà Nội.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà

trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn Ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning dùng chung.

6. Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành và phần mềm có bản quyền, tích hợp công cụ phòng chống mã độc. Đảm bảo hạ tầng kết nối của các đơn vị triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyển đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin chuyên ngành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Nâng cấp hoàn thiện mạng nội bộ (LAN) của Sở Giáo dục và Đào tạo, trang bị bổ sung, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đảm bảo yêu cầu bảo mật thông tin theo mô hình 4 lớp, hỗ trợ IPv6.

b) Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://sogd.hanoi.gov.vn/> theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

c) Tổ chức vận hành trung tâm điều hành, giám sát thông tin của ngành, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục.

d) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

e) Tăng cường đầu tư nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

f) Tiếp tục xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành gắn kết với phát triển Thành phố thông minh.

g) Đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức tại Bộ phận một cửa được trang bị máy tính kết nối mạng internet cài đặt hệ điều hành và các phần mềm phục vụ công tác văn phòng có bản quyền; Máy in; Máy quét tài liệu; Thiết bị đọc mã vạch/mã QR CODE...

2. Phát triển cơ sở dữ liệu ngành

a) Tiếp tục phát triển các ứng dụng trên nền tảng cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chia sẻ dữ liệu của Thành phố.

b) Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu thống kê, tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội) nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau của các cấp, các ngành, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của Thành phố, phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê giáo dục và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ:

- Quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp;
- Quản lý thu phí không dùng tiền mặt;
- Quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số;
- Quản lý thư viện số đồng bộ tới các trường học;
- Triển khai áp dụng chữ ký điện tử trong quản lý sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, học bạ số theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Tiếp tục khai thác hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

d) Quản lý sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học

e) Quản lý thi đua, khen thưởng

f) Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và thông tin điện tử một cửa theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, chính sách, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc Thành phố.

b) Lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát, bảo vệ, kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

c) Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị trình cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử của Ngành, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành giáo dục, phần mềm truyền thông giáo dục, hệ thống ôn tập trực tuyến Hanoi Study, quản lý sáng kiến kinh nghiệm. Chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai thu phí không dùng tiền.

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính triển khai Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Là đầu mối tổng hợp, đề xuất lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố và các đơn vị liên quan về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2024

2. Văn phòng Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì thực hiện nhóm nhiệm vụ dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa (*mục 1.3, 1.4, 1.5, 1.7, 1.8, 1.10 trang 2, 3, Kế hoạch số 44/KH-UBND*), định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, gửi thông tin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo đúng quy định; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành về công tác Văn phòng đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với phòng Chính trị tư tưởng - Khoa học công nghệ để khai thác, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Ngành, hệ thống quản lý chuyên ngành, số hóa tài liệu lưu trữ.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2024

3. Phòng Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học, Giáo dục thường xuyên - Đại học

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời cập nhật, khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định;

- Phối hợp với đơn vị thường trực, cử cán bộ tham gia cung cấp các yêu cầu nghiệp vụ phục vụ xây dựng, hoàn thiện, triển khai sử dụng các chức năng của các phần mềm quản lý chuyên ngành tới các cấp học;

- Phối hợp với đơn vị thường trực xây dựng tiêu chí lựa chọn các bài học trong chương trình giáo dục để xây dựng các bài giảng điện tử elearning, bài mô phỏng cung cấp cho Kho bài giảng điện tử dùng chung của Ngành; Lựa chọn, lập danh mục các tiết dạy để xây dựng bài giảng điện tử elearning, bài mô phỏng; Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục khai thác hiệu quả thư viện số, kho học liệu số của Ngành;

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2024.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp với phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học Công nghệ và các phòng liên quan rà soát kinh phí triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị thường trực cử cán bộ tham gia cung cấp yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống tuyển sinh các lớp đầu cấp, hệ thống kiểm tra, đánh giá, kiểm định giáo dục;

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục kịp thời cập nhật, khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> theo đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2024

6. Các Phòng khác thuộc Sở

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với các phòng liên quan thuộc Sở để triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Chủ động khai thác dữ liệu tổng hợp từ hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định.

7. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và cơ quan cấp trên, các đơn vị xây dựng và triển khai Kế hoạch tại đơn vị đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Trong quá trình triển khai, đơn vị thường trực có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của các cấp có thẩm quyền, kịp thời bổ sung nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND Thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, CTTT-KHCN.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường